

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Số: 52/2011/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế tạm thời đánh giá, nghiệm thu dự án nông thôn
miền núi cấp tỉnh ủy quyền địa phương quản lý**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư số 07/2011/TT-BKHCN ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011 - 2015;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 691/TTr-SKHCN ngày 20 tháng 9 năm 2011; và Sở Tư pháp tại Báo cáo số 645/BC-STP ngày 26 tháng 9 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tạm thời đánh giá, nghiệm thu dự án nông thôn miền núi cấp tỉnh ủy quyền địa phương quản lý”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ TẠM THỜI

Đánh giá, nghiệm thu dự án nông thôn miền núi cấp tỉnh

ủy quyền địa phương quản lý

(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/2011/QĐ-UBND

ngày 30 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này hướng dẫn đánh giá, nghiệm thu các dự án nông thôn miền núi (NTMN) cấp tỉnh ủy quyền địa phương quản lý, có sử dụng ngân sách nhà nước địa phương phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng nông thôn và miền núi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế (sau đây gọi là UBND cấp huyện); các tổ chức khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo; các đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức kinh tế của Trung ương, địa phương và các cá nhân thuộc các cơ quan, tổ chức này.

2. Các đoàn thể chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp và các cá nhân thuộc các tổ chức này.

3. Các cá nhân là người Việt Nam khác không thuộc các tổ chức trên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Đánh giá kết quả thực hiện mô hình* là việc thẩm định và ghi nhận các kết quả đạt được so với nội dung, quy mô của mô hình đã được phê duyệt trong thuyết minh dự án; hiệu quả kinh tế - xã hội; khả năng duy trì, phát triển và nhân rộng của mô hình.

2. *Đánh giá, nghiệm thu dự án* là việc thẩm định và ghi nhận các kết quả đạt được so với nội dung hợp đồng thực hiện dự án (trong đó Thuyết minh dự án và các tài liệu pháp lý liên quan khác là một bộ phận của Hợp đồng) khi kết thúc Hợp đồng.

Điều 4. Phân cấp đánh giá, nghiệm thu dự án

Các dự án NTMN cấp tỉnh ủy quyền địa phương quản lý do UBND cấp huyện ra quyết định thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ (KH-CN) đánh giá, nghiệm thu dự án.

Điều 5. Phương thức đánh giá, nghiệm thu

Đánh giá, nghiệm thu dự án NTMN cấp tỉnh ủy quyền địa phương quản lý bao gồm hai bước:

- Bước 1: đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện mô hình của dự án;
- Bước 2: đánh giá, nghiệm thu dự án.

1. Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện mô hình:

a) Việc đánh giá kết quả thực hiện mô hình được thực hiện thông qua Tổ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện mô hình do cơ quan quản lý dự án thành lập. Tổ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện mô hình có từ 3 - 5 thành viên, gồm đại diện: đơn vị quản lý KHCN cấp huyện, chính quyền địa phương (xã, phường, thị trấn) tại địa bàn triển khai thực hiện mô hình, đơn vị và chuyên gia khoa học và công nghệ có liên quan.

b) Cuộc họp Tổ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện mô hình được tổ chức tại địa bàn triển khai xây dựng mô hình. Tổ đánh giá, nghiệm thu có trách nhiệm thẩm định, ghi nhận kết quả đạt được về nội dung, quy mô, sản phẩm của các mô hình so với Thuyết minh dự án được phê duyệt.

c) Việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện mô hình phải được thực hiện trước khi nghiệm thu dự án.

2. Đánh giá, nghiệm thu dự án

a) Việc đánh giá, nghiệm thu dự án NTMN được thực hiện thông qua Hội đồng KHCN do UBND cấp huyện thành lập. Hội đồng KHCN đánh giá, nghiệm thu có từ 7 đến 9 thành viên. Tiêu chuẩn, cơ cấu và thành phần Hội đồng KHCN được UBND tỉnh quy định tại Quy chế quản lý hoạt động nghiên cứu và triển khai có sử dụng ngân sách nhà nước địa phương.

b) Đại diện của cơ quan chủ trì, cơ quan chuyển giao công nghệ; chủ nhiệm dự án và các cá nhân tham gia thực hiện dự án không được làm thành viên của Hội đồng KHCN đánh giá, nghiệm thu dự án.

c) Hội đồng KHCN đánh giá, nghiệm thu có trách nhiệm đánh giá, nghiệm thu dự án theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 của Quy chế này.

Điều 6. Nguyên tắc làm việc của các Hội đồng KHCN đánh giá, nghiệm thu

1. Phiên họp của Hội đồng KHCN phải có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt, trong đó phải có mặt của Chủ tịch và 01 trong 02 ủy viên phản biện.

2. Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp và chỉ đạo các công việc của Hội đồng.

3. Hội đồng KHCN đánh giá, nghiệm thu dự án căn cứ vào Quyết định phê duyệt nội dung, dự toán của cơ quan quản lý, Hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (sau đây viết tắt là Hợp đồng) đã được ký kết giữa cơ quan quản lý và đơn vị chủ trì dự án.

4. Phương thức và quy trình làm việc của các Hội đồng KHCN thực hiện theo quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Quy chế này.

Chương II

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU DỰ ÁN

Điều 7. Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện mô hình

1. Hồ sơ đánh giá kết quả thực hiện mô hình

Hồ sơ gồm: báo cáo kết quả thực hiện mô hình và các tài liệu có liên quan khác đến việc triển khai thực hiện mô hình.

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện mô hình phải thể hiện được: kết quả thực hiện về nội dung, quy mô của mô hình so với hợp đồng; hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường của mô hình; phương pháp tổ chức thực hiện mô hình; khả năng duy trì và phát triển nhân rộng của mô hình.

2. Đánh giá kết quả thực hiện mô hình

a) Căn cứ báo cáo kết quả và tình hình thực hiện mô hình tại thực địa, Tổ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện mô hình thảo luận, đánh giá và nhận xét theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy chế này.

b) Kết quả làm việc của Tổ đánh giá, nghiệm thu mô hình được thể hiện thông qua biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Quy chế này. Việc đánh giá, nghiệm thu mỗi mô hình được ghi chép thông qua một biên bản riêng.

Điều 8. Đánh giá, nghiệm thu dự án

1. Hồ sơ đánh giá, nghiệm thu dự án

a) Chậm nhất 15 ngày trước khi kết thúc thời hạn của dự án ghi trong hợp đồng, chủ nhiệm dự án và cơ quan chủ trì thực hiện dự án có trách nhiệm nộp 10 bộ hồ sơ đánh giá, nghiệm thu (trong đó có ít nhất 01 bộ hồ sơ gốc) cho đơn vị quản lý KHCHN cấp huyện.

b) Bộ hồ sơ đánh giá, nghiệm thu dự án gồm:

- Công văn đề nghị nghiệm thu dự án của cơ quan chủ trì;
- Báo cáo kết quả thực hiện dự án (báo cáo tổng kết) theo mẫu quy định tại Phụ lục IV kèm theo Quy chế này;
- Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện dự án;
- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện các mô hình;
- Tập hợp các tài liệu có liên quan khác.

2. Đánh giá, nghiệm thu dự án

a) Chậm nhất 15 ngày sau khi cơ quan chủ trì nộp đủ Bộ hồ sơ đánh giá, nghiệm thu dự án, đơn vị quản lý KHCHN cấp huyện tổ chức Hội đồng KHCHN đánh giá, nghiệm thu dự án.

b) Căn cứ vào hồ sơ, Hội đồng KHCHN đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án quy định tại Phụ lục V kèm theo Quy chế này, với các nội dung sau:

- Kết quả công tác chuyển giao công nghệ so với mục tiêu, nội dung của dự án và hợp đồng;
- Mức độ thực hiện nội dung và quy mô so với Hợp đồng;
- Phương pháp tổ chức, quản lý, chỉ đạo thực hiện dự án;
- Tình hình sử dụng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách và huy động kinh phí đối ứng để thực hiện dự án;
- Hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường của dự án;
- Khả năng duy trì và nhân rộng kết quả của dự án.

c) Kết quả thực hiện dự án được đánh giá bằng điểm theo các tiêu chí và thang điểm quy định tại Phụ lục VI kèm theo Quy chế này và thời điểm nộp hồ sơ để xếp loại dự án theo các mức “xuất sắc”, “khá”, “đạt” hoặc “không đạt”. Cụ thể như sau:

- Dự án được đánh giá ở mức “xuất sắc” là dự án có bình quân tổng số điểm đánh giá của các thành viên Hội đồng có mặt đạt từ 90 điểm đến 100 điểm và hồ sơ nộp đúng tiến độ quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 8 của Quy chế này.

- Dự án được đánh giá ở mức “khá” là dự án có bình quân tổng số điểm đánh giá của các thành viên Hội đồng có mặt đạt từ 75 điểm đến dưới 90 điểm và hồ sơ nộp không chậm hơn tiến độ quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 8 của Quy chế này.

- Dự án được đánh giá ở mức “đạt” là dự án có bình quân tổng số điểm đánh giá của các thành viên Hội đồng có mặt từ 60 điểm đến dưới 75 điểm và hồ sơ nộp không chậm so với tiến độ quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 8 của Quy chế này.

- Dự án được đánh giá ở mức “không đạt” là dự án có bình quân tổng số điểm đánh giá của các thành viên Hội đồng có mặt dưới 60 điểm và hồ sơ nộp không chậm hơn tiến độ quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 8 của Quy chế này.

- Dự án được đánh giá ở mức “không đạt” nếu vi phạm một trong các điểm sau:

- + Hồ sơ, tài liệu, số liệu cung cấp không trung thực;
- + Vi phạm nghiêm trọng các nguyên tắc quản lý tài chính đối với kinh phí của dự án (có kết luận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền);
- + Tự ý sửa đổi mục tiêu, nội dung;
- + Nộp hồ sơ đánh giá, nghiệm thu chậm so với tiến độ quy định Điểm a, Khoản 1, Điều 8 của Quy chế này từ 180 ngày trở lên mà không có ý kiến chấp thuận của UBND cấp huyện.

Thư ký Hội đồng KHCN ghi chép toàn bộ nội dung cuộc họp vào biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục VII, tổng hợp điểm đánh giá nghiệm thu dự án theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII kèm theo Quy chế này.

d) Xử lý kết quả đánh giá, nghiệm thu

- Đối với các dự án được đánh giá “không đạt”, Hội đồng đánh giá, nghiệm thu có trách nhiệm xem xét, xác định những nội dung, công việc đã thực hiện được theo đúng hợp đồng làm căn cứ để UBND cấp huyện xem xét, xử lý.

- Đối với những dự án được đánh giá ở mức “đạt” trở lên, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họp Hội đồng KHCN đánh giá, nghiệm thu, Chủ nhiệm dự án và cơ quan chủ trì dự án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chuyển giao công nghệ hiệu chỉnh, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo kết luận của Hội đồng KHCN đánh giá, nghiệm thu và gửi 03 bộ hồ sơ gốc về đơn vị quản lý KHCN cấp huyện để tiến hành thủ tục thanh lý hợp đồng, 02 bộ hồ sơ gốc về Sở Khoa học và Công nghệ để quản lý hồ sơ và đăng ký lưu giữ các kết quả dự án NTMN theo quy định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM TRONG QUÁ TRÌNH ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì thực hiện, chủ nhiệm dự án và cơ quan chuyển giao công nghệ của dự án

1. Chịu trách nhiệm xây dựng báo cáo kết quả thực hiện mô hình, báo cáo kết quả dự án theo những điều cam kết trong hợp đồng và hoàn thiện báo cáo kết quả dự án theo yêu cầu của Hội đồng KHCN đánh giá, nghiệm thu.

2. Có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp tài liệu và trả lời những vấn đề cần thiết liên quan đến kết quả dự án theo yêu cầu của Hội đồng KHCN đánh giá, nghiệm thu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của tài liệu, thông tin đã cung cấp.

3. Trong quá trình thực hiện đánh giá, nghiệm thu dự án, nếu có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ thì sẽ bị xử lý theo quy định về xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp cơ quan chủ trì thực hiện, chủ nhiệm dự án và cơ quan chuyển giao công nghệ của dự án vi phạm các điểm quy định tại tiết 5, điểm c, Khoản 2, Điều 8 của Quy chế này, bị phát hiện sau khi đã hoàn thành việc đánh giá, nghiệm thu kết quả dự án, thì những kết luận đánh giá ở mức từ “đạt” trở lên bị huỷ bỏ và bị xếp loại theo mức “không đạt”.

Điều 10. Trách nhiệm của Hội đồng KHCN và cá nhân tham gia đánh giá, nghiệm thu

Các thành viên Hội đồng, các cá nhân tham gia đánh giá, nghiệm thu dự án chịu trách nhiệm về các ý kiến tư vấn và các hành vi của mình trong quá trình tham gia đánh giá, nghiệm thu.

Điều 11. Trách nhiệm của đơn vị quản lý KHCN cấp huyện

Đơn vị quản lý KHCN cấp huyện có trách nhiệm tham mưu giúp UBND cấp huyện tổ chức đánh giá, nghiệm thu các dự án NTMN cấp tỉnh ủy quyền địa phương quản lý theo đúng quy định tại Quy chế này và kiểm tra việc thực hiện các quy định trong quá trình tổ chức đánh giá, nghiệm thu.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, đề xuất Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ

Phụ lục I**MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU KẾT QUẢ MÔ HÌNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/2011/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Tên cơ quan quản lý.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ MÔ HÌNH

THUỘC DỰ ÁN NTMN

....., ngày..... tháng..... năm 201...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU KẾT QUẢ
MÔ HÌNH THUỘC DỰ ÁN NTMN CẤP TỈNH
ỦY QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**

1. Tên dự án:

.....

2. Tên tổ chức và cá nhân chủ trì dự án

Tên tổ chức:

Họ và tên cá nhân:

3. Tên tổ chức chuyển giao công nghệ:

4. Họ và tên người đánh giá:.....

Đơn vị:

5. Đánh giá kết quả trên khai thực hiện mô hình của dự án

(Căn cứ báo cáo kết quả và tình hình triển khai thực hiện mô hình, Chuyên gia đánh giá, nghiệm thu kết quả mô hình nhận xét theo các nội dung dưới đây)

- Mức độ thực hiện các mục tiêu, nội dung và quy mô so với Hợp đồng của dự án.

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

Đánh giá:

Đạt ☐

Không đạt ☐

- Phương pháp tổ chức, quản lý, chỉ đạo thực hiện mô hình.

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

Đánh giá: Đạt ☐ Không đạt ☐

- Hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường của mô hình.

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

Đánh giá: Đạt ☐ Không đạt ☐

- Khả năng duy trì và nhân rộng của mô hình.

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

Đánh giá: Đạt ☐ Không đạt ☐

Đánh giá chung: Đạt ☐ Không đạt ☐

Một số đề nghị:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THÀNH VIÊN TỔ ĐÁNH GIÁ

(ký và ghi rõ họ và tên)

Phụ lục II**MẪU BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU MÔ HÌNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/2011/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN**ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU KẾT QUẢ MÔ HÌNH****THUỘC DỰ ÁN NTMN CẤP TỈNH****ỦY QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**

1. Tên dự án:.....

.....

2. Cơ quan chủ trì thực hiện dự án:

3. Thời gian thực hiện dự án:.....

4. Thời gian đánh giá, nghiệm thu mô hình:.....

Địa điểm:

5. Thành phần tham dự buổi nghiệm thu:

***Tổ đánh giá, nghiệm thu:**.....

.....

.....

.....

***Khách mời (danh sách kèm theo):**

***Phía dự án có mặt:**

.....

6. Nội dung đánh giá

6.1. Về kết quả của mô hình:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

6.2. Ý kiến thảo luận:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

7. Kết luận và kiến nghị:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tổ đánh giá, nghiệm thu mô hình
(Chữ ký và họ tên)

Đại diện đơn vị chủ trì dự án
(Chữ ký và họ tên)

Phụ lục III**PHƯƠNG THỨC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/2011/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

**PHƯƠNG THỨC VÀ QUY TRÌNH LÀM VIỆC
CỦA HỘI ĐỒNG KHCN ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU
DỰ ÁN NTMN CẤP TỈNH ỦY QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**

I. Nguyên tắc chung

1. Việc đánh giá, nghiệm thu dự án NTMN cấp tỉnh ủy quyền địa phương quản lý thông qua Hội đồng KHCN được UBND cấp huyện ra quyết định thành lập.

2. Hội đồng xem xét đánh giá kết quả dự án theo những tiêu chí, thang điểm và hệ số chỉ mức độ quan trọng của tiêu chí đã được quy định.

3. Khi cho điểm đánh giá kết quả dự án, nếu có thành viên hội đồng cho điểm đánh giá chênh lệch từ 20% trở lên so với điểm đánh giá trung bình của số thành viên hội đồng có mặt thì điểm của thành viên hội đồng này sẽ không được chấp nhận. Kết quả đánh giá dự án này chỉ dựa trên kết quả cho điểm của các thành viên còn lại của Hội đồng.

4. Phiên họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt, trong đó có Chủ tịch Hội đồng và ít nhất 01 ủy viên phản biện.

5. Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp Hội đồng. Thư ký khoa học ghi chép các ý kiến về chuyên môn của các thành viên, tinh thần làm việc và các kết luận của Hội đồng trong biên bản làm việc và các tài liệu liên quan của Hội đồng.

II. Phiên họp của Hội đồng đánh giá nghiệm thu

A. Phiên họp của các Hội đồng đánh giá, nghiệm thu dự án chỉ được tổ chức sau khi các thành viên Hội đồng nhận được hồ sơ đánh giá nghiệm thu ít nhất là 5 ngày và đảm bảo quy định tại Khoản 1, Điều 6 của Quy chế đánh giá, nghiệm thu dự án nông thôn miền núi cấp tỉnh ủy quyền địa phương quản lý.

B. Quy trình làm việc của phiên họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu dự án

1. Thư ký của Hội đồng nêu lý do họp Hội đồng, đọc quyết định thành lập Hội đồng và giới thiệu các đại biểu tham dự. Thông báo về thời điểm nộp hồ sơ nghiệm thu và tình trạng chấp hành các quy định ghi tại tiết 5, điểm c, Khoản 2, Điều 8 của Quy chế đánh giá, nghiệm thu dự án nông thôn miền núi cấp tỉnh ủy quyền địa phương quản lý.

2. Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp Hội đồng.

3. Các thành viên hội đồng đọc bản nhận xét đánh giá.

4. Thư ký Hội đồng đọc bản nhận xét đánh giá của thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng tham khảo.

5. Hội đồng thảo luận, nhận xét, đánh giá

a) Nội dung thảo luận, nhận xét và đánh giá của Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện mô hình theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 của Quy chế đánh giá, nghiệm thu dự án NTMN cấp tỉnh ủy quyền địa phương quản lý.

c) Nội dung thảo luận, nhận xét và đánh giá của Hội đồng đánh giá, nghiệm thu thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 của Quy chế đánh giá, nghiệm thu dự án NTMN cấp tỉnh ủy quyền địa phương quản lý.

6. Hội đồng bỏ phiếu đánh giá

Thành viên Hội đồng đánh giá kết quả dự án theo thang điểm đã quy định được ghi trên phiếu. Những phiếu hợp lệ là những phiếu cho điểm bằng hoặc thấp hơn điểm tối đa đã ghi trên phiếu tương ứng cho từng chỉ tiêu đánh giá.

7. Kết luận của Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng tổng hợp ý kiến và kết luận đánh giá kết quả thực hiện dự án theo từng nội dung đã được quy định trong mẫu biên bản.

8. Thư ký Hội đồng công bố kết quả bỏ phiếu đánh giá, xếp loại dự án

9. Trong trường hợp kết quả dự án được đánh giá ở mức “không đạt” Hội đồng xem xét xác định những nội dung công việc đã thực hiện được so với hợp đồng làm căn cứ để các cơ quan quản lý có thẩm quyền xem xét và xử lý.

Phụ lục IV**HƯỚNG DẪN VIẾT BÁO CÁO TỔNG KẾT DỰ ÁN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/2011/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

HƯỚNG DẪN**VIẾT BÁO CÁO TỔNG KẾT DỰ ÁN NTMN CẤP TỈNH ỦY QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ****A. TÓM TẮT THÔNG TIN DỰ ÁN**

(Phần này lấy từ thuyết minh dự án và các văn bản điều chỉnh của các cơ quan quản lý có thẩm quyền như UBND tỉnh, thành phố, thị xã, huyện).

1. Thông tin chung về dự án (tên dự án, cấp quản lý, thời gian thực hiện, kinh phí thực hiện, đơn vị chủ trì, chủ nhiệm dự án, đơn vị chuyển giao công nghệ,...)
2. Mục tiêu
3. Nội dung
4. Sản phẩm và chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, chất lượng, quy mô của sản phẩm theo hợp đồng, thuyết minh dự án đã được phê duyệt và điều chỉnh (nếu có).

B KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN**I. Công tác tổ chức, quản lý điều hành để triển khai thực hiện dự án**

(Ví dụ: Thành lập Ban chủ nhiệm dự án; chọn điểm, chọn đối tượng, chọn hộ để tiếp nhận và triển khai thực hiện các nội dung của dự án...)

II. Kết quả thực hiện các nội dung

1. Chuyển giao công nghệ, đào tạo kỹ thuật viên cơ sở và tập huấn
2. Xây dựng các mô hình
 - a) Mô hình
 - b) Mô hình
 -
3. Quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ tỉnh và địa phương, huy động đối ứng từ các thành phần kinh tế để thực hiện dự án.
4. Tổ chức thị trường tiêu thụ sản phẩm của dự án.
5. Thông tin tuyên truyền và biện pháp khuyến khích nhân rộng kết quả của dự án.
6. Tổng hợp kết quả đạt được của các nội dung so với hợp đồng và thuyết minh dự án.
 - a) Về quy mô và số lượng

Số TT	Sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng, quy mô theo hợp đồng và thuyết minh	Số lượng, quy mô thực hiện	% thực hiện
1	Sản phẩm ...				
2	Sản phẩm ...				
					

b) Về chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và chất lượng

Số TT	Sản phẩm	Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và chất lượng theo hợp đồng và thuyết minh	Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và chất lượng đạt được
1	Sản phẩm ...		
2	Sản phẩm ...		
			

III. Phân tích đánh giá kết quả đạt được của dự án theo các nội dung

1. Công tác chuyển giao công nghệ (*mức độ làm chủ được công nghệ của người tiếp nhận công nghệ, kết quả triển khai thực hiện các công nghệ, những điều chỉnh bổ sung trong các quy trình công nghệ để phù hợp với địa bàn...*)

2. Mức độ thực hiện nội dung và quy mô so với hợp đồng (*nội dung và quy mô đã thực hiện được so với nội dung và quy mô đã đăng ký tại thuyết minh dự án và hợp đồng đã ký*)

3. Phương pháp tổ chức, quản lý, chỉ đạo thực hiện dự án (*phối hợp giữa cơ quan chủ trì dự án, cơ quan chuyển giao công nghệ và địa bàn triển khai dự án, phương pháp tổ chức triển khai thực hiện dự án...*)

4. Tình hình sử dụng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách và huy động kinh phí đối ứng để thực hiện dự án (*kinh phí dự án được sử dụng đúng mục đích và chi theo đúng quy định của Nhà nước, huy động nguồn kinh phí đối ứng cho dự án...*)

5. Hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường của dự án (*tính toán và phân tích hiệu quả trực tiếp từ kết quả dự án và hiệu quả đối với xã hội và môi trường của dự án*)

6. Khả năng duy trì và nhân rộng kết quả của dự án (*phương án duy trì và nhân rộng mô hình của dự án vào các địa bàn tương tự*)

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận (*đánh giá chung về kết quả đạt được và tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện dự án*)

2. Kiến nghị và đề xuất

Phụ lục V**PHIẾU NHẬN XÉT KẾT QUẢ DỰ ÁN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/2011/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2011
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Tên cơ quan quản lý

HỘI ĐỒNG KHCN ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU

DỰ ÁN NTMN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 201...

**PHIẾU NHẬN XÉT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN NTMN CẤP TỈNH
ỦY QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**

1. Tên dự án:.....

.....

2. Tên tổ chức và cá nhân chủ trì dự án

Tên tổ chức:

Họ và tên cá nhân:

3. Tên tổ chức chuyển giao công nghệ:

4. Họ và tên thành viên hội đồng:

Chức danh trong Hội đồng:

5. Nội dung nhận xét kết quả của dự án

5.1. Về công tác chuyển giao công nghệ: (mức độ làm chủ được công nghệ của người tiếp nhận công nghệ, kết quả triển khai thực hiện các công nghệ,...).

Nhận xét:.....

.....

.....

5.2. Mức độ thực hiện các nội dung và quy mô đã đề ra của dự án: (nội dung và quy mô đã thực hiện được so với nội dung và quy mô đã đăng ký tại thuyết minh dự án và hợp đồng đã ký).

Nhận xét:.....

.....

5.3. *Phương pháp tổ chức, quản lý và chỉ đạo thực hiện dự án* (phối hợp giữa cơ quan chủ trì dự án, cơ quan chuyển giao công nghệ và địa bàn tiếp nhận dự án, phương pháp tổ chức triển khai thực hiện dự án...).

Nhận xét:.....

5.4. *Thời gian thực hiện dự án* (theo đúng tiến độ đề ra so với hợp đồng).

Nhận xét:.....

5.5. *Quản lý tài chính dự án* (kinh phí dự án được sử dụng đúng mục đích và chi theo đúng quy định của Nhà nước, huy động nguồn kinh phí đối ứng cho dự án...).

Nhận xét:.....

5.6. *Hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội của dự án:* (hiệu quả trực tiếp từ kết quả dự án và hiệu quả đối với xã hội của dự án).

Nhận xét:.....

5.7. *Khả năng duy trì và phát triển của dự án sau khi kết thúc:* (phương án mở rộng hoặc nhân rộng mô hình của dự án vào các địa bàn tương tự, chứng minh được khả năng duy trì kết quả dự án).

Nhận xét:.....

6. Các ý kiến lưu ý, bổ sung (nếu có):

7. Đánh giá, nhận xét chung về các kết quả thực hiện dự án:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Chữ ký và họ tên)

Phụ lục VI**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ DỰ ÁN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/2011/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Tên cơ quan quản lý
.....
HỘI ĐỒNG KHCN
ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU
DỰ ÁN NTMN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 201.....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN NTMN CẤP TỈNH ỦY QUYỀN
ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ

1. Tên dự án:.....

2. Tên tổ chức và cá nhân chủ trì dự án

Tên tổ chức:

Họ và tên cá nhân:

3. Tên tổ chức chuyển giao công nghệ:

4. Họ và tên thành viên hội đồng:

Chức danh trong Hội đồng:

5. Đánh giá kết quả của dự án

Số TT	Chỉ tiêu đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá của TVHD
1	<i>Đánh giá về công tác chuyển giao công nghệ: (mức độ làm chủ được công nghệ của người tiếp nhận công nghệ, kết quả triển khai thực hiện các công nghệ,...)</i>	10	
2	<i>Mức độ thực hiện các nội dung và quy mô đã đề ra của dự án: (nội dung và quy mô đã thực hiện được so với nội dung và quy mô đã đăng ký tại thuyết minh dự án và hợp đồng đã ký)</i>	30	
3	<i>Phương pháp tổ chức, quản lý và chỉ đạo thực hiện dự án (phối hợp giữa cơ quan chủ trì dự án, cơ quan chuyển giao công nghệ và địa bàn tiếp nhận dự án, phương pháp tổ chức triển khai thực hiện dự án...)</i>	15	
4	<i>Thời gian thực hiện dự án (theo đúng tiến độ đề ra so với hợp đồng)</i>	5	
5	<i>Quản lý tài chính dự án (kinh phí dự án được sử dụng đúng mục đích và chi theo đúng quy định của Nhà nước, huy động nguồn kinh phí đối ứng cho dự án...)</i>	10	

6	<i>Hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội của dự án: (hiệu quả trực tiếp từ kết quả dự án và hiệu quả đối với xã hội của dự án)</i>	10	
7	<i>Khả năng duy trì và phát triển của dự án sau khi kết thúc: (phương án mở rộng hoặc nhân rộng mô hình của dự án vào các địa bàn tương tự, chứng minh được khả năng duy trì kết quả dự án)</i>	20	
	Tổng số	100	

6. Tình trạng vi phạm các quy định:

+ Hồ sơ, tài liệu, số liệu cung cấp không trung thực: Có ☐ Không ☐

+ Vi phạm nghiêm trọng các nguyên tắc quản lý tài chính đối với kinh phí của dự án (có kết luận bằng văn bản của các đoàn thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền):

Có ☐ Không ☐

+ Tự ý sửa đổi mục tiêu, nội dung: Có ☐ Không ☐

+ Nộp hồ sơ đánh giá nghiệm thu chậm so với tiến độ quy định từ 180 ngày trở lên mà không có ý kiến chấp thuận của UBND huyện/thị xã/thành phố:

Có ☐ Không ☐

7. Các ý kiến lưu ý, bổ sung (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Chữ ký và họ tên)

Phụ lục VII

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU DỰ ÁN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/2011/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Tên cơ quan quản lý

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG KHCN
ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU
DỰ ÁN NTMN

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU DỰ ÁN NTMN CẤP TỈNH
ỦY QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ

A. Những thông tin chung

1. Tên dự án:
2. Cơ quan chủ trì thực hiện dự án:.....
 Chủ nhiệm dự án:.....
3. Thời gian thực hiện dự án:.....
4. Tổng kinh phí thực hiện dự án:.....
 - Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học tỉnh:.....
 - Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học địa phương:.....
 - Kinh phí nguồn khác:.....
5. Quyết định thành lập Hội đồng số:...../QĐ-....., ngày.....tháng.....năm
của
6. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:
 - Địa điểm:.....
 - Thời gian:.....ngày.....tháng.....năm.....
7. Số thành viên hội đồng có mặt trên tổng số thành viên hội đồng...../.....;
 vắng.....thành viên, gồm các thành viên:

8. Khách mời (danh sách đính kèm)

B. Nội dung làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng đã kiểm tra hồ sơ của dự án (theo hợp đồng đã ký), đã nghe các uỷ viên phản biện đọc bản nhận xét, phân tích kết quả dự án.

Thư ký Hội đồng đã đọc bản nhận xét đánh giá kết quả dự án của thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng tham khảo.

2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận kỹ kết quả của dự án theo báo cáo tổng kết dự án và đối chiếu với hợp đồng và thuyết minh đã được phê duyệt.

Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện dự án:

a) Kết quả công tác chuyển giao công nghệ so với mục tiêu, nội dung của dự án và hợp đồng:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b) Mức độ thực hiện nội dung và quy mô so với hợp đồng

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

c) Phương pháp tổ chức, quản lý, chỉ đạo thực hiện dự án

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

d) Tình hình sử dụng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách và huy động kinh phí đối ứng để thực hiện dự án

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

đ) Hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường của dự án

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

e) Khả năng duy trì và nhân rộng kết quả của dự án

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Kết quả bỏ phiếu đánh giá của Hội đồng:

- Số phiếu phát ra:...../.....
- Số phiếu hợp lệ:...../.....
- Số phiếu thu vào:...../.....
- Số phiếu không hợp lệ:...../.....
- Tổng số điểm bình quân của các thành viên hội đồng:

4. Tình trạng vi phạm các quy định:

- + Hồ sơ, tài liệu, số liệu cung cấp không trung thực: Có ☐ Không ☐;
- + Vi phạm nghiêm trọng các nguyên tắc quản lý tài chính đối với kinh phí của dự án (có kết luận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền):

Có ☐ Không ☐
- + Tự ý sửa đổi mục tiêu, nội dung: Có ☐ Không ☐
- + Nộp hồ sơ đánh giá nghiệm thu chậm so với tiến độ quy định từ 180 ngày trở lên mà không có ý kiến chấp thuận của UBND huyện/thị xã/thành phố:

Có ☐ Không ☐

5. Kết quả đánh giá của Hội đồng

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Hội đồng đánh giá dự án đạt loại:.....

6. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

Thư ký Hội đồng
(Chữ ký và họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Chữ ký và họ tên)

[illegible]

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thư ký Hội đồng
(Chữ ký và họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Chữ ký và họ tên)

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM ĐẠNH GIÁ KẾT QUẢ DỰ ÁN NTMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cơ quan quản lý:.....
HỘI ĐỒNG KHOA ĐẠNH GIÁ
NGHIỆM THU DỰ ÁN NTM

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM ĐÁNH GIÁ NGHIÊM THU
DỰ ÁN NTM CẤP TỈNH ỦY QUẬN ĐÀ PHƯƠNG QUẬN TÂY

.....*uđnu*.....*itihand*.....*nam 201*.....

Tên dự án:

Đơn vị chủ trì dự án:

1. Số phiếu phát ra:

2. Số phiếu thu về:

3. Số phiếu hợp lệ:

4. Kết quả bỏ phiếu:

Xếp loại	Điểm trung bình	Tổng số điểm									

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Họ, tên và chữ ký)

CHỦ HỘI HỢP ĐỒNG

(Họ, tên và chữ ký)